

**BỘ TÀI CHÍNH****BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 131/2014/TT-BTC

Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2014

**THÔNG TƯ****Sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu đối với mặt hàng phân bón thuộc nhóm 31.02 tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Thông tư số 164/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013***Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu ngày 14/6/2005;**Căn cứ Nghị quyết số 295/2007/NQ-UBTVQH12 ngày 28/9/2007 về việc ban hành Biểu thuế xuất khẩu theo danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất đối với từng nhóm hàng, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất ưu đãi đối với từng nhóm hàng;**Căn cứ Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu;**Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính.**Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Thuế,**Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu đối với một số mặt hàng phân bón thuộc nhóm 31.02 tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Thông tư số 164/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013.***Điều 1. Sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi**

Sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu mặt hàng phân bón thuộc nhóm 31.02 tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Thông tư số 164/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính ban hành Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục mặt hàng chịu thuế như sau:

<b>Mã hàng</b>	<b>Mô tả hàng hóa</b>	<b>Thuế suất (%)</b>
<b>31.02</b>	<b>Phân khoáng hoặc phân hóa học, có chứa nito</b>	
<b>3102.10.00</b>	<b>- Urê, có hoặc không ở trong dung dịch nước</b>	<b>6</b>
	- Amoni sulphat; muối kép và hỗn hợp của amoni sulphat và amoni nitrat:	
<b>3102.21.00</b>	<b>- - Amoni sulphat</b>	<b>0</b>

<b>Mã hàng</b>	<b>Mô tả hàng hóa</b>	<b>Thuế suất (%)</b>
3102.29.00	- - Loại khác	0
3102.30.00	- Amoni nitrat, có hoặc không ở trong dung dịch nước	3
3102.40.00	- Hỗn hợp của amoni nitrat với canxi carbonat hoặc các chất vô cơ khác không phải phân bón	0
3102.50.00	- Natri nitrat	0
3102.60.00	- Muối kép và hỗn hợp của canxi nitrat và amoni nitrat	0
3102.80.00	- Hỗn hợp urê và amoni nitrat ở dạng dung dịch nước hoặc dung dịch amoniac	0
3102.90.00	- Loại khác, kể cả hỗn hợp chưa được chi tiết trong các phân nhóm trước	0

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 10 năm 2014./.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Đỗ Hoàng Anh Tuấn**